TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-KDTM	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N**. Địa chỉ: Đường H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Võ Thành T,** sinh năm 1981; Trú tại: Đường Đ, phường A, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố P, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 16/03/2018).

- *Bị đơn*:

+ Ông **Phạm Lâm A,** sinh năm 1986.

+ Bà **Huỳnh Thị Hồng N,** sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N là ông Võ Thành T và bị đơn ông Phạm Lâm A, bà Huỳnh Thị Hồng N thống nhất số tiền vốn, lãi ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N còn nợ Ngân hàng N tính đến ngày 16/03/2018 tổng cộng số tiền vốn và lãi là 654.309.333 đồng, trong đó nợ gốc: 587.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 16/3/2018 là 67.309.333 đồng của hợp đồng tín dụng số 7601-LAV- 201500526 ngày 20/5/2015.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bị đơn ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi tổng cộng là: 654.309.333 đồng, trong đó nợ gốc: 587.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 16/3/2018 là 67.309.333 đồng vào ngày 10/4/2018 tại Ngân hàng N, địa chỉ: Đường Đ, phường A, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày 17/03/2018, ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Đến ngày 10/4/2018 mà ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, màu vàng, số máy 303387956796, số khung C356E7006912, tải trọng 10.100 kg, số loại DFL1253A, số chỗ ngồi 2 chỗ, biển số 83C-032.58 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001966 do công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Phạm Lâm A ngày 19/5/2015, hiện do ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N đang trực tiếp quản lý sử dụng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 317/HĐTC ngày 20/5/2015 (đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Khánh Hưng ngày 21/5/2015) để thu hồi nợ. Ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N có trách nhiệm tiếp tục quản lý chiếc xe nêu trên để đảm bảo thi hành án.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Phạm Lâm A và bà Huỳnh Thị Hồng N đồng ý chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.086.187 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 14.671.000 đồng theo biên lai số 0000127 ngày 05/01/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền